

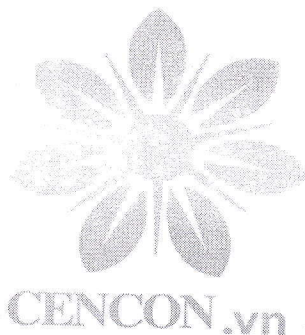


**CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/BCTN-CEN

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2021



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0107268056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/2015, thay đổi lần thứ 7 ngày 03/11/2020.
- Vốn điều lệ : 38.092.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ không trăm chín mươi hai triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 38.092.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ không trăm chín mươi hai triệu đồng).
- Địa chỉ : Nhà BT số 28 dãy 16B4, Làng Việt Kiều Châu Âu đường Nguyễn Văn Lộc, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại : 0246 285 0292



- Số fax : 0246 285 0292
- Website : <http://cencon.vn/> ; Email: cenconvietnam@gmail.com
- Mã cổ phiếu : CEN

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107268056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/2015, với số vốn điều lệ ban đầu là 3.000.000.000 đồng và 03 cổ đông sáng lập. Hoạt động kinh doanh chính của công ty là:

- Khai khoáng và chế tác các sản phẩm trang sức vàng bạc, đá quý cao cấp.
- Lĩnh vực bất động sản, khách sạn, lưu trú, khu nghỉ dưỡng và các dịch vụ đi kèm bằng dịch vụ chuyên nghiệp nhất.
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

Với mục tiêu luôn cung cấp sản phẩm dịch vụ tốt nhất, công ty đã dần xây dựng được niềm tin cho khách hàng và có một số đối tác ổn định như: Công ty cổ phần đầu tư và SX Thủ Đô; Công ty TNHH thực phẩm sạch T&P; Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Lê; Công ty cổ phần phát triển thương mại Gia đình Việt...

Công ty luôn không ngừng củng cố và mở rộng quy mô mạng lưới hoạt động kinh doanh, tăng cường công tác quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và điều khiển, xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp, phát triển Công ty lên một tầm cao mới.

Thực hiện chiến lược đa ngành nghề, đa sở hữu và đa quốc gia, Cencon Việt Nam chủ trương liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức lớn, có quy mô và mạng lưới hoạt động rộng để phân phối sản phẩm...nhằm tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Một số mốc quan trọng của Công ty từ khi thành lập đến nay:

- Tháng 12/2015, Công ty thành lập và đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận số 0107268056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Vốn điều lệ ban đầu là 3.000.000.000 đồng.
- Năm 2017, để nâng cao năng lực hoạt động, tăng quy mô vốn, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 13.092.000.000 đồng.
- Năm 2018, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

57
Ô
C
E
VI
Đ

- Năm 2020, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 38.092.000.000 đồng bổ sung vốn lưu động và mở rộng hoạt động kinh doanh tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0107268056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/2015, đăng thay đổi lần thứ 7 ngày 03/11/2020, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề, kinh doanh
1	Bán buôn tổng hợp	4690 (Chính)
2	Bán buôn thực phẩm	4632
3	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế.	4649
5	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
6	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán vàng trang sức mỹ nghệ	4662
8	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan Chi tiết: Sản xuất đá quý và bán đá quý, bao gồm đá công nghiệp và đá quý hoặc bán quý tái phục hồi và nhân tạo, làm kim cương	3211

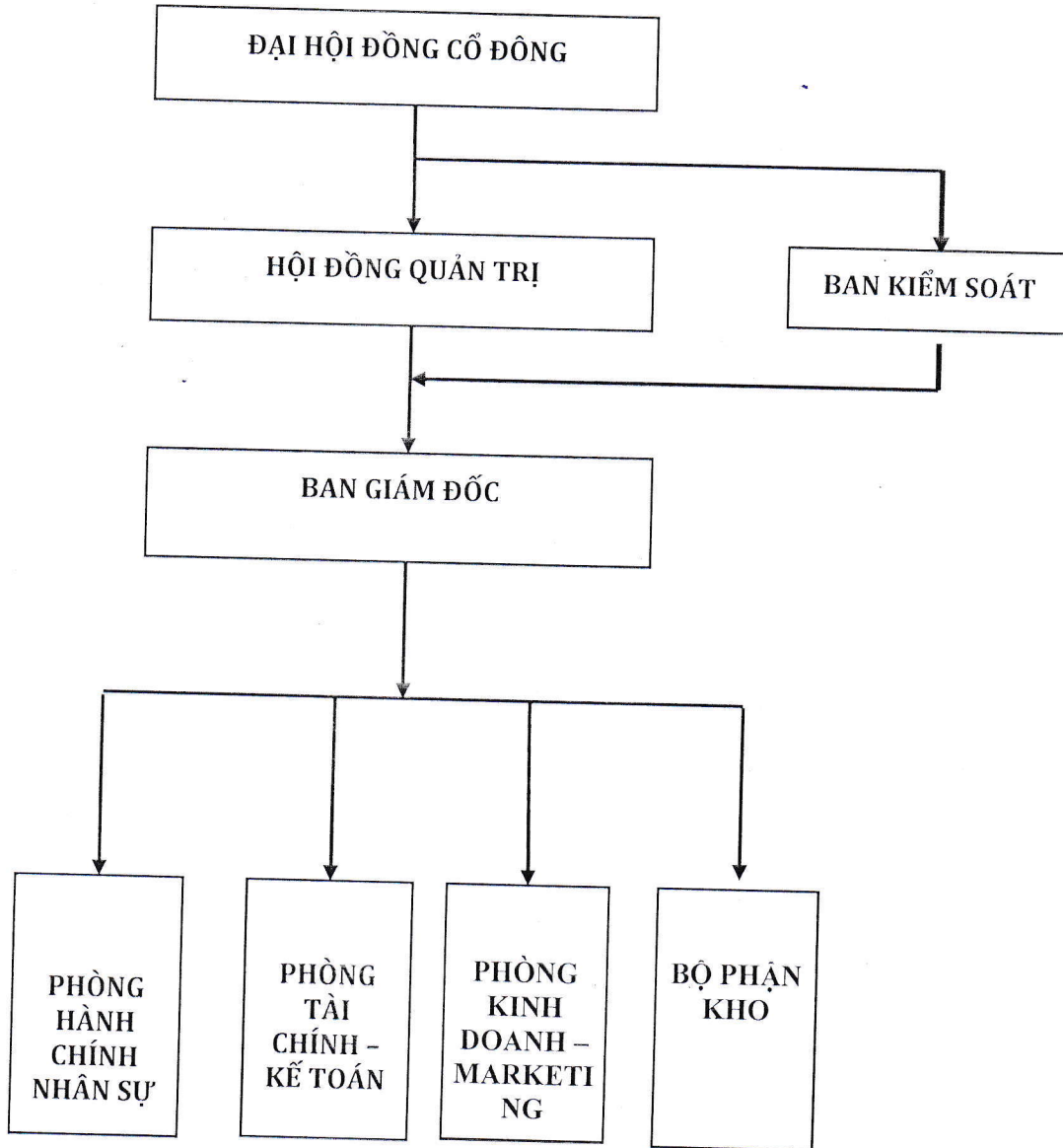
- Địa bàn kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu tại Thành phố Hà Nội và các tỉnh thành khu vực phía Bắc.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban điều hành gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam)

Diễn giải chức năng, vai trò của bộ máy quản lý và các phòng ban:

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

HDQT là tổ chức quản lý của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch HDQT, 02 (hai) thành viên HDQT với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HDQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm

quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên:

1. Ông Trần Mạnh Sơn - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Hữu Thường - Thành viên HĐQT độc lập
3. Bà Mạc Thị Hoa - Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên BKS là 03 (ba) thành viên. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên

1. Bà Vũ Thị Hải Yến - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Bà Nguyễn Thái Hà - Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông Vũ Minh Chính - Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc của công ty năm 2020 gồm có 01 (một) Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Đến thời điểm hiện tại, Ban Giám đốc Công ty gồm 01 Giám đốc là Ông Lê Văn Bình. Những nhiệm vụ cụ thể của Ban Giám đốc như sau:

- + Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- + Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- + Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

- + Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng ban chức năng, bao gồm:

- Phòng Hành chính Nhân sự:
 - a) Công tác đào tạo, tuyển dụng, kỷ luật lao động:
 - + Lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng và kỷ luật lao động theo kế hoạch sản xuất hàng năm và theo định hướng phát triển của Công ty.
 - + Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ
 - + Tuyển dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.
 - b) Công tác tổ chức, công tác cán bộ:
 - + Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành của bộ máy từ Công ty và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, chuẩn bị việc thành lập các hội đồng, ban, đoàn và tổ chức công tác.
 - + Nghiên cứu xây dựng, đề xuất, phương án tổ chức sản xuất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
 - + Theo dõi, báo cáo thống kê và phân loại lao động và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện phân loại lao động.
 - + Lập kế hoạch sử dụng nhân lực hàng năm.
 - c) Công tác Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:
 - + Đề xuất, nghiên cứu chế độ tiền lương, chế độ tiền thưởng áp dụng trong Công ty phù hợp với chế độ chính sách của Công ty và của Nhà nước.
 - + Thực hiện chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế các chế độ khác về Bảo hiểm đối với người lao động.
- Phòng Tài chính Kế toán:
 - + Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn.
 - + Lập dự toán, tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp.
 - + Theo dõi các khoản phải thu, chi, hạch toán chi phí, cập nhật chứng từ, lập thủ tục thanh quyết toán đối với từng hợp đồng.
 - + Thực hiện đúng chế độ chính sách của nhà nước về tài chính, chế độ bảo hiểm, thuế, khấu hao, tiền lương trong công ty.

- + Theo dõi tình hình tài chính chung của công ty để báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, hàng quý với Giám đốc công ty. Phối hợp cùng các phòng ban khác để có kế hoạch tài chính cho toàn bộ công ty.
- + Chịu trách nhiệm trước công ty và trước pháp luật về số liệu tài chính do mình theo dõi, cung cấp, quản lý.
- + Bảo quản, lưu trữ, các chứng từ kế toán theo quy định.
- Phòng Kinh doanh – Marketing:
 - + Giúp Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác kinh doanh các sản phẩm của Công ty.
 - + Đề xuất và triển khai các chương trình kinh doanh theo định hướng chiến lược của Công ty.
 - + Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh
 - + Thực hiện công tác kinh doanh, đẩy mạnh bán sản phẩm của công ty nhằm đạt được các chỉ tiêu đã đề ra.
 - + Chủ trì thương thảo, đàm phán các hợp đồng hợp tác.
 - + Nghiên cứu, tiếp thị, khảo sát và tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư và hợp tác liên doanh để mở rộng phạm vi và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - + Nghiên cứu đặc điểm như: cung cầu, văn hóa, của các thị trường nhằm tìm ra thị trường tiềm năng. Lên kế hoạch, phân tích thị trường tiềm năng để xây dựng những chiến lược Marketing hỗn hợp nhằm đạt được chiến lược định vị thị trường của Công ty. Tham mưu cho ban giám đốc về chiến lược quảng bá hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao giá trị thương hiệu của Công ty.
 - + Xây dựng và quảng bá thương hiệu.
 - + Phối hợp với phòng nhân sự trong công tác tuyển dụng và đào tạo nhân viên phòng kinh doanh, marketing
- Bộ phận kho:
 - + Hiện nay Công ty đang có một kho hàng tại địa chỉ: phố Trung Bình, phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội do Bộ phận kho trực tiếp quản lý. Bộ phận kho có chức năng tổ chức thực hiện xuất nhập, bảo quản, vận chuyển, giao nhận hàng hóa đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.
 - + Nhiệm vụ chính của bộ phận kho: tổ chức thực hiện triển khai các kế hoạch xuất nhập hàng; Quản lý hàng hóa về cả số lượng và chất lượng; Sắp xếp, bảo quản hàng hóa và

kiểm soát các điều kiện bảo quản; Đảm bảo trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Trên cơ sở triển vọng phát triển ngành, Công ty đón đầu cơ hội và có kế hoạch vượt qua thách thức để xây dựng Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam phát triển một cách toàn diện, bền vững trở thành Công ty mạnh trong lĩnh vực Kinh doanh thương mại. Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững.

+ Không ngừng áp dụng những tiến bộ khoa học trong quá trình phân phối đồng thời cải tiến từ những mắt xích nhỏ nhất trong bộ máy vận hành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng quý, hàng năm.

+ Luôn cố gắng bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông; thường xuyên quan tâm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và mức thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.

- Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Xây dựng và từng bước phát triển Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, một trong những công ty có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong nước.

+ Xây dựng Công ty Cencon là Công ty có uy tín cao chuyên cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, có độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn theo quy định.

+ Duy trì hoạt động phân phối các sản phẩm truyền thống đến khách hàng cũ và từng bước mở rộng tới các khách hàng tiềm năng tại các tỉnh phía Bắc và trên cả nước.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Thương hiệu của Công ty gắn liền với thương hiệu của một đơn vị chế tác các sản phẩm trang sức vàng bạc, đá quý cao cấp và phân phối hàng hóa đảm bảo chất lượng, cung ứng đầy đủ, kịp thời, đã và đang được Công ty thực hiện và đặt nền móng, niềm tin với các khách hàng là cá nhân, tổ chức, cùng mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường để tìm kiếm các hợp đồng mới có giá trị, phát triển các hoạt động kinh doanh.

+ Công ty thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tích cực tham gia vào các hoạt động từ thiện, các chương trình giáo dục và quyên góp vào các quỹ

phúc lợi xã hội, ...khăng định trách nhiệm của Công ty đối tới cộng đồng góp phần vào sự phát triển lâu dài và bền vững của xã hội.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế:

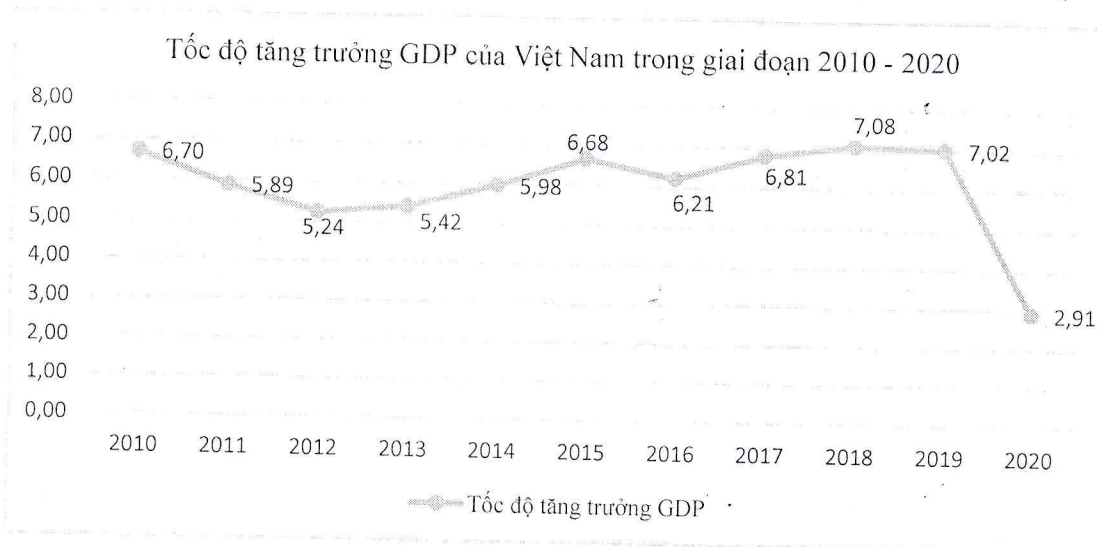
Hoạt động kinh doanh chính của CTCP Phân phối Cencon Việt Nam là chế tác các sản phẩm trang sức vàng bạc, đá quý cao cấp và phân phối hàng hóa tổng hợp. Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như: tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô hay bất kỳ chính sách phát triển ngành sẽ có tác động đến các ngành kinh tế nói chung và ngành phân phối hàng hóa nói riêng. Qua đó có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của CTCP Cencon Việt Nam.

Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra rủi ro cho Công ty nói riêng và các chủ thể tham gia kinh tế nói chung.

Năm 2020 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng khi dịch bệnh Covid-19 ngày càng bùng phát mạnh và diễn biến khó lường ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn cầu. Trong bối cảnh đó, theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2020 của Việt Nam tăng 2,91% so với năm 2019. Cụ thể, quý I/2020 tăng 3,68%, Quý II/2020 tăng 0,39%, Quý III/2020 tăng 2,69% và đến Quý IV/2020 tăng 4,48%. Mức tăng trưởng GDP năm 2020 là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 của Việt Nam, tuy nhiên trong tình hình kinh tế khó khăn chung, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn được coi là thành công khi thuộc nhóm tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2020 (%)



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Với việc Việt Nam đã kiểm soát khá tốt dịch bệnh và mở cửa trở lại nền kinh tế, do đó các tổ chức quốc tế đã đưa ra những dự báo lạc quan cho năm 2021, với IMF dự báo tăng trưởng 7%, WB dự báo mức tăng trưởng 6,8%. Trên cơ sở đó, sau khi vượt qua được những khó khăn do dịch bệnh mang lại, hoạt động kinh doanh của CTCP xây dựng SCG được kỳ vọng sẽ đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong thời gian tới.

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. Bên cạnh đó, xuất khẩu tăng trưởng nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, năng suất lao động vẫn ở mức thấp... Do vậy, Việt Nam vẫn cần tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội trong trạng thái bình thường mới”; đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để đưa nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2021.

Đây là những rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong thời gian tới. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

Rủi ro lãi suất:

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích người tiêu dùng nhiều hơn, từ đó có tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng. Năm 2020, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định so với các năm trước. Việc lãi suất được duy trì ở mức thấp và ổn định đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp.

Rủi ro tỷ giá lạm phát:

Năm 2020, nhìn chung, mặt bằng giá tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của cơ quan nhà nước, mức tăng của CPI đã được kiểm soát tốt.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2009 - 2020



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành phân phối hàng hóa nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các loại chi phí của doanh nghiệp như chi phí nguyên vật liệu, nhân công và lãi vay, do đó ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty thường xuyên nghiên cứu và đề ra những phương án, kế hoạch cụ thể để ứng phó với những biến chuyển tiêu cực của nền kinh tế.

Một nền kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ổn định là nhân tố thúc đẩy hoạt động của Công ty, giúp cho Công ty giảm thiểu được những rủi ro từ việc gia tăng các chi phí khác. Tuy nhiên, lạm phát không cao cũng khiến nhiều doanh nghiệp lo ngại về sức cầu của nền kinh tế. Do đó, các doanh nghiệp cần có những biện pháp hợp lý để duy trì sản lượng, doanh thu của mình.

- Rủi ro chính sách và pháp luật:

Nhằm tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và đã thực hiện đăng ký trở thành Công ty đại chúng từ ngày 02/02/2018, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các văn bản pháp luật chuyên ngành và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới. Tuy nhiên, khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải,



hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức phát hành. Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản Luật và dưới luật, phổ biến rộng rãi những quy định, văn bản liên quan tới Cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

- Rủi ro đặc thù:

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam là chế tác các sản phẩm trang sức vàng bạc, đá quý cao cấp và bán buôn tổng hợp. Xuất phát từ đặc điểm là một công ty chuyên hoạt động trong lĩnh vực thương mại, phân phối, Công ty luôn phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù từ hoạt động kinh doanh gồm: (i) rủi ro trong hoạt động kinh doanh thương mại; (ii) rủi ro xuất phát từ công ty.

+ Rủi ro hoạt động kinh doanh thương mại:

- *Rủi ro trong hoạt động kinh doanh thương mại:* Do đặc thù ngành thương mại, công ty phải đảm bảo hàng hóa luôn có sẵn để đáp ứng ngay cho khách hàng, hàng trong kho quá ít sẽ thiếu khi khách hàng cần, và nếu nhập quá nhiều hàng sẽ làm hạn chế khả năng xoay vòng vốn. Vì vậy công ty phải quản lý cân đối hàng tồn kho phục vụ khách hàng để đạt hiệu quả cao.
- *Rủi ro về giá đầu vào:* Đối với hoạt động kinh doanh thương mại, chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn, tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Do vậy, sự biến động về giá cả của một số nguyên liệu và các mặt hàng, cụ thể là hàng vật tư thiết bị y tế, hàng đông lạnh... có ảnh hưởng rất lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

+ Rủi ro xuất phát từ Công ty:

- *Rủi ro nhân sự:* Mục tiêu của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam là mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, trở thành công ty đa ngành nghề, đa sở hữu và đa quốc gia. Do đó, nhân sự cao cấp và có trình độ chuyên môn giỏi là vấn đề quan trọng để Công ty sớm đạt được mục tiêu. Tuy nhiên nguồn nhân sự này ở doanh nghiệp còn hạn chế, ý thức được rủi ro này, Công ty đã tập trung đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định.
- *Rủi ro cạnh tranh:* Với sự hấp dẫn của ngành kinh doanh thương mại, sự hình thành các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này ngày càng tăng, đồng thời sự có mặt và liên tục mở rộng quy mô của các nhà bán buôn, bán lẻ lớn trên thế giới đang khiến cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại của các công ty tại Việt Nam ngày càng khó khăn và gay gắt.

- *Rủi ro cung cấp*: Hàng hóa đầu vào, nhà cung ứng, chính sách thuế đều ảnh hưởng đến khả năng cung ứng đầu vào cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Khi khả năng cung ứng đầu vào không được đảm bảo sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này thì trong quá trình thẩm định cần kiểm tra hợp đồng, đánh giá uy tín của nhà cung ứng.
- Rủi ro Quản trị Công ty:
 - + Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư.
 - + Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.
- Rủi ro khác:

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

Để hạn chế tối đa rủi ro thiệt hại, Công ty thường xuyên tổ chức tập huấn công tác đảm bảo toàn vệ sinh, phòng chống cháy nổ...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì phân phối đến những khách hàng truyền thống và từng bước mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng hàng hóa, quy trình phân phối hiện đại để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch trong năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	67.000.000.000	76.057.982.300	113,52%
2	Vốn điều lệ	13.092.000.000	38.092.000.000	190,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	700.000.000	262.847.908	37,55%
4	Cổ tức	0%	0%	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

So với kế hoạch mà Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra tại Đại hội đồng thường niên năm 2020, doanh thu và vốn điều lệ thực hiện trong năm vừa qua đều đạt vượt kế hoạch. Cụ thể như sau, tổng doanh thu năm 2020 Công ty thu về là 76,1 tỷ đồng, đạt 113,52% so với kế hoạch, vốn điều lệ đạt 38,1 tỷ đồng, tương đương chiếm 190,95% so với kế hoạch đề ra. Trong khi đó lợi nhuận sau thuế thu về của Công ty là 0,26 tỷ đồng chỉ chiếm 37,55% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Trần Mạnh Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Mạc Thị Hoa	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Nguyễn Hữu Thường	Thành viên HĐQT độc lập
II	Ban Kiểm soát	
1	Bà Vũ Thị Hải Yến	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thái Hà	Thành viên BKS
3	Ông Vũ Minh Chính	Thành viên BKS

III	Ban Giám đốc	
1	Ông Lê Văn Bình	Giám đốc
2	Ông Lương Quang Hiệp	Phó Giám đốc (Đã miễn nhiệm ngày 23/3/2021)
IV	Kế toán trưởng	
1	Bà Mạc Thị Hoa	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

2.1.1. Ông: Trần Mạnh Sơn – Chủ tịch HĐQT

- Giới tính : Nam Nơi sinh : Hà Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/11/1983 Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nam Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 035083002323
- Nơi cấp: ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân Cư Ngày cấp: 19/4/2017
- Địa chỉ thường trú : Tiên Phong, Duy Tiên, Hà Nam
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp
- Chức vụ công tác : Chủ tịch HĐQT hiện nay trong Công ty
- Quá trình công tác
 - + 2001-2012 : Doanh nghiệp tư nhân Vàng bạc Gia Bảo
 - + 2013-2015 : Doanh nghiệp tư nhân Vàng bạc Lan Anh
 - + 2017 – 6/2019 : Doanh nghiệp tư nhân Vàng bạc Ngân Hà
 - + 06/2019 : Chủ tịch HĐQT – CTCP Cencon Việt Nam
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan

+ Sở hữu cá nhân : 1.515.000 Cổ phiếu

+ Sở hữu đại diện : 0 Cổ phiếu

- Những người có liên quan : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2.1.2. Bà: Mạc Thị Hòa – Thành viên HĐQT không điều hành

- Giới tính : Nữ Nơi sinh : Hải Dương

- Ngày tháng năm sinh : 10/04/1984 Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Hải Dương Quốc tịch : Việt Nam

- Số CMND : 017436117

- Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 09/12/2012

- Địa chỉ thường trú : Thôn Cao Trung, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: : Thành viên HĐQT

- Quá trình công tác

+ 03/2008 – 01/2010 : Kế toán tổng hợp – CTCP Nữ Hoàng Châu Á

+ 01/2015 – 10/2017 : Phó phòng kế toán – CTCP Điện khí Trường Thành

+ 01/2016 – 09/2017 : Thành viên HĐQT – CTCP Cencon Việt Nam

+ 10/2017 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng - CTCP Cencon Việt Nam

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan

+ Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phiếu

- + Sở hữu đại diện : 0 Cổ phiếu
- Những người có liên quan : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2.1.3. Ông: Nguyễn Hữu Thường – Thành viên HĐQT độc lập

- Giới tính : Nam Nơi sinh : Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1988 Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 0112715864
- Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 04/03/2011
- Địa chỉ thường trú : Cộng Hòa, Hữu Hòa, Thanh Trì, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện : Thành viên HĐQT
- Quá trình công tác
 - + 2011 – 2016 : Nhân viên Kinh doanh – Công ty TNHH Thiên Hòa An
 - + 2016 – nay : Thành viên HĐQT – CTCP Cencon Việt Nam
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
 - + Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phiếu
 - + Sở hữu đại diện : 0 Cổ phiếu
- Những người có liên quan : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2.2. Ban Giám Đốc

2.2.1. Ông: Lê Văn Bình – Giám đốc

- Giới tính : Nam Nơi sinh : Hà Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/7/1987 Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đình Xá, Phủ Lý, Hà Quốc tịch : Việt Nam
Nam
- Số CMND : 035087004743
- Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về Ngày cấp: 26/7/2019
TTXH
- Địa chỉ thường trú : Số 18 ngõ 192 ngách 72 Lê Trọng Tấn, P. Khương
Mai, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp
- Chức vụ công tác hiện : Giám đốc
nay trong Công ty:
- Quá trình công tác
 - + Từ 2009-01/2013 : Doanh nghiệp tư nhân vàng Thái
 - + Từ 2013-2019 : Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc Ngân Hà
 - + Từ 01/2020 – nay : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam
 - + 07/2020- nay : Giám đốc – CTCP Cencon Việt Nam
- Chức vụ hiện nay tại các : Không
tổ chức kinh tế khác:
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với : Không
lợi ích Công ty
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân
và những người liên quan
 - + Sở hữu cá nhân : 300.000 Cổ phiếu
 - + Sở hữu đại diện : 0 Cổ phiếu
- Những người có liên quan : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2.2.2. Ông: Lương Quang Hiệp – Phó Giám đốc

- Giới tính : Nam Nơi sinh : Hải Dương
- Ngày tháng năm sinh : 25/04/1981 Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Dương Quốc tịch : Việt Nam

- Số CMND : 017377943
- Nơi cấp: Hà Nội : Ngày cấp: 03/05/2012
- Địa chỉ thường trú : T.Cao Trung, X.Đức Giang, H. Hoài Đức,
Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện tử
- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: : Phó Giám đốc
- Quá trình công tác
 - + 2004 – 2007 : Kỹ thuật viên - Công ty TNHH Canon Việt Nam
 - + 09/2007 – 2016 : Nhân viên phòng kỹ thuật, Phó quản đốc nhà máy nhựa 2, phó quản đốc nhà máy xốp – CTCP Hanel Xốp nhựa
 - + 2016 – 4/2020 : Thành viên HĐQT – CTCP Cencon Việt Nam
 - + 2016 – nay : Phó Giám đốc – CTCP Cencon Việt Nam
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
 - + Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phiếu
 - + Sở hữu đại diện : 0 Cổ phiếu
- Những người có liên quan : Chồng của Kế toán trưởng.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2.3. Ban Kiểm soát

2.3.1. Bà: Vũ Thị Hải Yến - Trưởng Ban

- Giới tính : Nữ Nơi sinh : Ninh Bình
- Ngày tháng năm sinh : 20/01/1991 Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Khánh Cường, Yên Quốc tịch : Việt Nam
Khánh, Ninh Bình .

- Số CMND : 164385300
- Nơi cấp: Ninh Bình : Ngày cấp: 23/3/2006
- Địa chỉ thường trú : Khánh Cường, Yên Khánh, Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: : Trưởng BKS
- Quá trình công tác
 - + Từ 01/2016-05/2018 : Công ty truyền thông Thuý Hà
 - + 04/2020 - nay : Trưởng BKS – CTCP Cencon Việt Nam
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
 - + Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phiếu
 - + Sở hữu đại diện : 0 Cổ phiếu
- Những người có liên quan : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2.3.2. Bà: Nguyễn Thái Hà – Thành viên

- Giới tính : Nữ Nơi sinh : Hải Dương
- Ngày tháng năm sinh : 15/4/1997 Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Dương Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 142822510
- Nơi cấp: Hải Dương Ngày cấp: 20/5/2013
- Địa chỉ thường trú : Ngõ 81, đường Vạn Phúc, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân Kinh tế

- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: : Thành viên BKS
- Quá trình công tác
 - + 7/2019 – 4/2020 : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam
 - + 4/2020 – nay : Thành viên BKS – CTCP Cencon Việt Nam
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
 - + Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phiếu
 - + Sở hữu đại diện : 0 Cổ phiếu
- Những người có liên quan : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2.3.3. Ông: Vũ Minh Chính – Thành viên

- Giới tính : Nam Nơi sinh : Nam Định
- Ngày tháng năm sinh : 02/12/1994 Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Định Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 163281633
- Nơi cấp: Nam Định Ngày cấp: 23/04/2011
- Địa chỉ thường trú : Khu 3, T.Cự Trữ, X.Phương Định, H.Trực Ninh, Nam Định
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty : Thành viên BKS
- Quá trình công tác
 - + 2016 – nay : Thành viên BKS – CTCP Cencon Việt Nam
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
 - + Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phiếu
 - + Sở hữu đại diện : 0 Cổ phiếu
- Những người có liên quan : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2.4. *Kế toán trưởng*

Bà: Mạc Thị Hoa – Kế toán trưởng (Chi tiết sơ yếu lý lịch tại mục 2.1.2 Hội đồng quản trị).

2.5. *Những thay đổi trong ban điều hành*

- Trong năm 2020, Ban Giám đốc Công ty đã có sự thay đổi về nhân sự như sau:
Căn cứ Nghị quyết số 317/2020/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị vào ngày 31/07/2020 thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với Ông Nguyễn Tiên Thành và bổ nhiệm Ông Lê Văn Bình làm chức vụ Giám đốc của Công ty.
- Đến thời điểm 23/3/2021, Hội đồng quản trị đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với ông Lương Quang Hiệp theo Nghị quyết số 2303/2021/CEN/QĐ-HĐQT.

2.6. *Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động*

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lượng lao động Công ty đến thời điểm 30/3/2021:

Đơn vị: Người

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<i>Phân theo trình độ học vấn</i>	18	100%
1. Trên Đại học và Đại học	10	56%
2. Cao đẳng, trung cấp	7	39%
3. Lao động phổ thông	1	5%
<i>Phân theo giới tính</i>	18	100%

1. Lao động nam	10	56%
2. Lao động nữ	8	44%
Tổng	18	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam)

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

➤ Chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi:

Chính sách tiền lương, thưởng

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế mà người lao động thực hiện.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn và kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- + Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- + Hưởng lương theo năng suất và mức độ hoàn thành công việc;
- + Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- + Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm ngày thành lập Công ty.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

Chế độ phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến người lao động trong các ngày lễ tết. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, bảo hiểm nhân thọ....

➤ Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

- + Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với

những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

- + Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ khác.
 - Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
 - Đào tạo tại nơi làm việc: Tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
 - Đào tạo thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.
 - Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

➤ Chính sách khác:

Công ty tổ chức định kỳ các phong trào văn hóa, thể thao và các buổi dã ngoại để nâng cao tinh thần tập thể và giảm sự căng thẳng từ công việc.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn:

Tại ngày 14/05/2020, Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam đã thực hiện thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần chăn nuôi Hà Giang 2 với tổng số cổ phần là 950.000 cổ phần theo quyết định số 1405/2020/NQ/HĐQT của Hội đồng quản trị.

b) Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Không

4. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: Đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	41.549.327.795	63.002.526.130	51,63%
Doanh thu thuần	60.733.109.281	76.057.982.300	25,23%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.076.475.068	322.868.616	(70,01%)
Lợi nhuận khác	(129.312.701)	(14.838.028)	-
Lợi nhuận trước thuế	947.162.367	308.030.588	(67,48%)
Lợi nhuận sau thuế	757.832.520	262.847.908	(65,32%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	578,85	139,98	(75,82%)

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,23	3,04
- Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,03	1,42
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	58,61%	32,60%
- Hệ số nợ/vốn CSH	%	141,58%	48,37%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	3,00	3,87
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ)	Vòng	1,16	1,45
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,25%	0,35%

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	4,41%	0,62%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,82%	0,42%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,77%	0,42%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở

a) Cổ phần:

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	3.809.200
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	3.809.200
3	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0
	Tổng số	3.809.200

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông công ty 31/12/2020

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	3.809.200	38.092.000.000	100%
	Cổ đông là tổ chức	98.900	989.000.000	2.6%
	Cổ đông là cá nhân	3.710.300	37.103.000.000	97.4%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Cổ đông là tổ chức	0	0	0
	Cổ đông là cá nhân	0	0	0
	Tổng Cộng	3.809.200	38.092.000.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2020)

STT	Tên cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Trần Mạnh Sơn	1.515.000	15.150.000.000	39.8%

10/01/2021

2	Trần Thị Thuý	400.000	4.000.000.000	10.5%
3	Tường Thị Bích Thạch	300.000	3.000.000.000	7.9%
4	Lê Văn Bình	300.000	3.000.000.000	7.9%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời điểm góp vốn/tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành (Tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (Tỷ đồng)	Hình thức góp vốn	Đơn vị cấp
12/2015	0	3	3	Góp vốn thành lập	GCNĐKKD số 0107268056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/12/2015
12/2017	3	10,092	13,092	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	GCNĐKKD số 0107268056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 14/12/2017
11/2020	13,092	25	38,092	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	GCNĐKKD số 0107268056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 03/11/2020

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Công ty luôn chú trọng việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... Từ những hành động, việc làm nhỏ sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

10/01/2021

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý nhằm kiểm soát các tác động ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu, áp dụng công nghệ mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức trong việc tuyên truyền trong hệ thống CBCNV ý thức sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.4 Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. CBCNV của Công ty cũng luôn có ý thức trong việc sử dụng và tái chế lượng nước đã sử dụng một cách hiệu quả.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động: Tại thời điểm 30/3/2021 là: 18 người.

- Mức thu nhập bình quân năm 2020 là: 6.497 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao động thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn và tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: phụ thuộc vào từng chương trình đào tạo cụ thể của mỗi đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing...

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động, phong trào về hỗ trợ, phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội và giáo dục; tham gia các cuộc vận động, các phòng trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo,...; góp phần giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm đẩy mạnh phát triển xã hội văn minh và bền vững.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung năm 2020 là một năm đầy khó khăn và thách thức với Công ty khi sự phát triển của các Doanh nghiệp trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh thương mại ngày càng mạnh mẽ và dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Mặc dù chưa đạt được lợi nhuận như kế hoạch đề ra, nhưng Công ty đã phát triển thêm được những hoạt động mới hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong thời gian tới.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:
 - + Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới, hình thức bán hàng, hình thức phân phối hiện đại để đẩy mạnh doanh số bán hàng.
 - + Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam xác định đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng theo các tiêu chuẩn quy định là mục tiêu hàng đầu và là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển. Do đó, công tác Công ty đã hoàn thiện chính sách chất lượng theo những chương trình hoạt động cụ thể sau:
 - Không ngừng nâng cao kiểm tra chất lượng sản phẩm cung cấp trước khi bàn giao tới khách hàng.
 - Đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo đội ngũ nhân viên, để nhân viên có đủ năng lực và kỹ năng cần thiết nhằm thực hiện tốt công việc được giao.
 - Công ty luôn tìm kiếm cơ hội cải tiến chất lượng dịch vụ cung ứng, hướng đến các tiêu chí: an toàn, chính xác và hiệu quả.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Biến động tài sản của Công ty:

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	29.991.269.587	60.396.417.850	101,38%
Tài sản dài hạn	11.558.058.208	2.606.108.280	(77,45%)
Tổng tài sản	41.549.327.795	63.002.526.130	51,63%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2020)

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020
I	Các khoản nợ phải trả	24.350.113.102	20.540.463.529
1	Nợ ngắn hạn	19.877.439.501	24.350.113.102
	- Phải trả người bán ngắn hạn	1.732.283.250	16.565.538.819
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	125.232.581	357.924.283
	- Phải trả người lao động	-	-
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	29.291.324	-
	- Phải trả ngắn hạn khác	836.435.000	826.650.000
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.154.197.346	6.600.000.000
2	Nợ dài hạn	663.024.028	-
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	663.024.028	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2020)

Trong năm 2020, Tổng nợ phải trả của Công ty giảm dần từ 24,4 tỷ đồng xuống còn 20,5 tỷ đồng do Công ty đã thực hiện thanh toán 4,7 tỷ đồng cho nhà cung cấp sau khi nhận được nhận đủ số tiền góp vốn từ đợt tăng vốn phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông Bất thường số 02/2020/CEN/NQ – ĐHCD.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Trong năm Công ty

thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản vay của mình với ngân hàng và các tổ chức tín dụng do đó, không phát sinh nợ phải trả quá hạn. Mặt khác, khách hàng của Công ty chủ yếu là khách hàng trong nước nên khi tỷ giá hối đoái tăng giảm bất thường cũng không gây thiệt hại quá tiêu cực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trên cơ sở triển vọng phát triển ngành, Công ty đón đầu cơ hội và có kế hoạch vượt qua thách thức để xây dựng Công ty phát triển một cách toàn diện, bền vững. Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng năm, cải thiện đời sống người lao động và mức thu nhập ổn định của người lao động.

Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và từng bước phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, một trong những công ty có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong nước.

Xây dựng Cencon là Công ty phân phối có uy tín cao trên thị trường sẽ cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn.

Mục tiêu cụ thể

Bên cạnh việc duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh hiện tại công ty còn chú trọng phát triển những sản phẩm trang sức vàng bạc đá quý chất lượng, đạt giá trị cao về mặt thẩm mỹ và tính ứng dụng bất kịp những xu hướng thời trang hiện đại nhất, mang đến chất lượng sản phẩm tuyệt nhất cho mọi khách hàng.

Định hướng nhiệm vụ cốt lõi là đưa thương hiệu vàng bạc, đá quý Cencon lan toả và phát triển bền vững trong thời kỳ mới của đất nước. Cencon sẽ tiếp tục mở rộng thêm chi nhánh tại các thị trường khác trong thời gian tiếp theo.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ngày 05/10/2020 công ty đã nhận đủ tiền góp vốn từ đợt tăng vốn phát hành riêng lẻ theo nghị quyết đại hội cổ đông bất thường số 02/2020/CEN/NQ-ĐHCĐ ngày 22/08/2020, tổng số tiền các cổ đông đã góp vào là 25.000.000.000 VNĐ (Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn); số tiền này công ty đã tiến hành trả nhà cung cấp từ tài khoản phong tỏa: 4.688.000.000 VNĐ (Bốn tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn); số tiền còn lại: 20.312.000.000 VNĐ (Hai mươi tỷ ba trăm



mười hai triệu đồng chẵn.) do chưa đến kỳ phải thanh toán trả nợ vay ngân hàng và nhà cung cấp lên công ty tiến hành rút nhập quỹ tiền mặt. Đến hạn thanh toán công ty đã nộp lại tiền vào tài khoản ngân hàng HDBank để thực hiện trả nợ ngân hàng theo từng khoản vay khi đến hạn và tiến hành nhập hàng dần trong quý 4/2020. Đến thời điểm 31/12/2020, Công ty đã sử dụng hết số tiền tăng vốn nêu trên. Trên đây là toàn bộ giải trình cho ý kiến nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành và sản xuất.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Công đoàn quan tâm và chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2020, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ủng hộ các vùng bão lụt, vùng biên cương hải đảo. Đồng thời tham gia các chương trình đào tạo, hội khuyến học, ủng hộ xây dựng nhà tình thương giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động của Công ty trong năm 2020 đã thực hiện đúng định hướng theo kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt theo chiều hướng tích cực và ứng phó kịp thời với những rủi ro do yếu tố khách quan mang lại.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Nhìn chung trong năm tài chính 2020, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực để hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Công ty vẫn duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HDQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2021.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HDQT với các thành viên HDQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HDQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng quý nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo kế hoạch và chiến lược phát triển Công ty.

Với những biến động bất ổn của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới cùng ảnh hưởng của dịch SARS-CoV-2, HDQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2021.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành	Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Trần Mạnh Sơn	Chủ tịch HDQT	1.515.000	0
2	Bà Mạc Thị Hoa	Thành viên HDQT không điều hành	0	0
3	Ông Nguyễn Hữu Thường	Thành viên HDQT độc lập	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HDQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HDQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình

hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành 06 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	13.3/2020/NQ/HĐQT-CEN	13/03/2020	Nghị quyết thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
2	1405/2020/NQ-HĐQT	14/05/2020	Nghị quyết thông qua việc thoái vốn của Công ty sở hữu tại Công ty chăn nuôi Hà Giang 2	100%
3	1707/2020/NQ/HĐQT-CENCON	17/07/2020	Nghị quyết thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	100%
4	2508/2020/CEN/NQ-HĐQT	25/08/2020	Nghị quyết thông qua triển khai phương án chào bán và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ	100%
5	288/2020/CEN/NQ-HĐQT	28/08/2020	Nghị quyết thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020	100%
6	1210/2020/CEN/NQ-HĐQT	12/10/2020	Nghị quyết thông qua kết quả phát hành CP; Điều chỉnh Giấy CNĐKKD và Sửa đổi Điều lệ; Đăng ký chứng khoán và giao dịch bổ sung cổ phiếu.	100%

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty hiện nay có 01 thành viên độc lập không điều hành là Ông Nguyễn Hữu Thường - người có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý cũng như điều hành các Công ty cổ phần. Đồng thời, ông cũng có trình độ chuyên môn cao và kiến thức sâu rộng, phong phú trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,.. Trong năm 2020, ông đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và hoạch định kế hoạch kinh doanh, sản xuất của Công ty.
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khóa học về Quản trị Doanh nghiệp.

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Bà Vũ Thị Hải Yến	Trưởng BKS	0
2	Bà Nguyễn Thái Hà	Thành viên BKS	0
3	Ông Vũ Minh Chính	Thành viên BKS	0

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của ban, hợp xây dựng bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2020. Hàng tháng, Ban kiểm soát đều tổ chức họp vào cuối tháng để tổng kết các hoạt động trong tháng và đề ra kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát của tháng tiếp theo.

- Sau đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch bổ sung cho kế hoạch hoạt động đầu năm và đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán TTP giám sát việc thực hiện công tác soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty.

380
3 T
HÃ
C
NA
-T

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty năm 2020 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Mạc Thị Hoa	Người nội bộ	90.000	2,36%	0	0%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc đã thực hiện quản trị Công ty theo đúng những nội dung đã quy định trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Theo thuyết minh số 16.b: Trong năm 2020 công ty thực hiện tăng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Tổng số tiền tăng vốn trong năm là 25.00.000.000VND (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn). Công ty đã sử dụng hết số tiền tăng vốn nêu trên trong năm 2020 (Chi tiết việc sử dụng vốn tại phụ lục 1).

11/8/2021 Y N M HP

Các vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

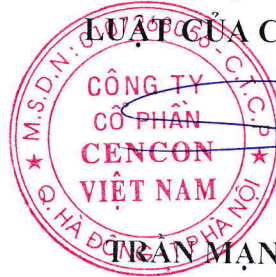
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Xem chi tiết phần báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán)

Nơi nhận:

- Lưu VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**



TRẦN MẠNH SƠN

